

Bản án số: **98/2023/HS-ST**;
Ngày 30-10-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Học.

+ Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên N - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T, sinh ngày 1996; Giới tính: Nam,
Tên gọi khác: Không,
Nơi cư trú: Đội 11, TT, Trục Ninh, Nam Định,
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,
Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Tự do,
Con ông: Nguyễn Minh C, đã chết,
Con bà: Phạm Thị M, đã chết,
Vợ, con: Chưa có,
Tiền án:

- Bản án số 39/2016/HSST ngày 23/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 3.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2016 (BL 107-112)

- Bản án số 70/2019/HSST ngày 04/4/2019, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án này T bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “Tái phạm”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2020. T chưa nộp án phí HSST 200.000 đồng; chưa nộp số tiền phải truy thu sung quỹ nhà nước 1.500.000 đồng (*Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý*).

Tiền sự: 0

Bị cáo đầu thú; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

2. **NÔNG VĂN D**, sinh ngày 1995; Giới tính: Nam,

Tên gọi khác: Không,

Nơi cư trú: HB, Thắng Lợi, Hạ Lang, Cao Bằng,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng, Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do,

Con ông: Nông Văn N, sinh năm 1967,

Con bà: Nông Thị K, sinh năm 1967,

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: 0

Bị cáo đầu thú; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

3. **NGUYỄN ĐĂNG P**, sinh ngày 1984; Giới tính: Nam,

Tên gọi khác: Không,

Nơi cư trú: Số 7, ngõ M, phường KT, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do,

Con ông: Nguyễn Đăng P, sinh năm 1959,

Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960,

Vợ: Nguyễn Thị Hồng V (đã ly hôn):

Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012,

Tiền án, tiền sự: 0,

Nhân thân:

- Bản án số 2034/HSPT ngày 21/12/2001, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, (đã được xóa án tích).

- Ngày 10/9/2020, theo Quyết định số 22 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 28/01/2022.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D:** Bà Nguyễn Minh Thu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

***Người bị hại:**

+ Anh Trần Văn K, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn BL 1, xã VX, huyện Pc Thọ, thành phố Hà Nội.

+ Anh Hà Đăng Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 2, xã TG, huyện Pc Thọ, thành phố Hà Nội.

+ Ông Khuất Văn S, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn 4, xã PT, huyện Pc Thọ, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn BL 4, xã VX, huyện Pc Thọ, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn PL 1, xã LX, huyện Pc Thọ, thành phố Hà Nội.

+ Chị Lã Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 2, xã TG, huyện Pc Thọ, thành phố Hà Nội.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988,

Địa chỉ: Số 28, TL, LN, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/6/2023, Công an xã Long Xuyên tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1979, trú: thôn Phù Long 1, xã Long Xuyên, huyện Pc Thọ, TP. Hà Nội về việc bị kẻ gian đột nhập vào sân nhà lấy trộm mất 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, đeo biển kiểm soát 29V3 – 319.50 vào rạng sáng ngày 04/6/2023. Ngày 09/6/2023, Công an xã Long Xuyên bàn giao hồ sơ tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pc Thọ.

Ngày 08/6/2023, Nguyễn Văn T (sinh năm: 1996, trú tại: Đội 11, Trục T, Trục Ninh, Nam Định) và Nông Văn D (sinh năm: 1995, trú tại: xóm HB, xã TL, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng) đang cùng ở trọ tại số nhà 9, ngõ 35/41 đường TH, phường PC, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội đã đến Công an huyện Pc Thọ xin đầu thú, khai nhận đã trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream tại xã Long Xuyên, huyện Pc Thọ vào rạng sáng ngày 04/6/2023 để hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Quá trình điều tra, xác định được T và D đã cùng nhau chuẩn bị công cụ: kìm cộng lực, kìm điện, tua – vít, kéo,... dùng làm dụng cụ để đi trộm cắp, cùng nhau đi taxi đến địa bàn huyện Pc Thọ, Hà Nội thực hiện 04 vụ án trộm cắp tài sản, sau đó mang bán những chiếc xe máy trộm cắp được cho Nguyễn Đăng P (sinh năm: 1984, trú tại: Số 3, đường LN, MĐ, KT, Hà Nội) là người mà T quen biết sẽ mua xe máy dù không có chìa khóa hay giấy tờ, do T được một người bạn xã hội là Tạ Văn Đ (tên thường gọi là “Béo”, sinh năm: 1989, trú tại: thôn TT, xã YP, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái) giới thiệu cho P, cụ thể:

Vụ thứ 1: Đêm ngày 25, rạng sáng ngày 26/5/2023, Nông Văn D và Nguyễn Văn T mang theo balo màu đen, bên trong đựng kìm cộng lực, kìm điện, kéo... là các dụng cụ mà cả hai đã chuẩn bị sẵn để đi trộm cắp tài sản. D và T đi tìm chỗ trộm cắp, đến nhà anh Hà Đăng Q (Sinh năm: 1988, trú tại: thôn 2, xã TG), thấy cổng không khóa nên cả hai mở cổng đi vào trong sân thì thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, đeo BKS: 30X2 – 0734, có cắm chìa khóa và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu trắng – vàng – đen, đeo BKS: 29V1 – 071.35, không cắm chìa khóa dựng ở sân nên trộm cắp hai chiếc xe này. T và D vào dắt 02 chiếc xe ra ngoài được khoảng 100m thì dừng lại để T đấu dây điện làm xe nổ máy không có khóa. Sau đó cả hai lái xe máy đến khu vực đường LN, phường MĐ, quận Hoàng Mai và bán xe cho P vào lúc 5 giờ sáng tại quán nước gần nhà sách Tiền Phong trên đường LN với giá 5.000.000 đồng. P đưa trước cho T 1.500.000 đồng tiền mặt và dùng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0877241336 mang tên NGUYỄN ĐĂNG P chuyển 3.500.000 đồng tới số tài khoản ngân hàng Techcombank số

19034264531015 mang tên NONG VAN D. Sau đó, cả hai đi về phòng trọ của mình, chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng. Số tiền này T và D đã tiêu xài cá nhân hết.

P mua 2 chiếc xe máy trên xong thì gửi chiếc xe máy Honda Wave S vào trong hầm gửi xe nằm giữa tòa nhà N02 và N03 của chung cư New Horizon rồi đem chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ đen về nhà tại số 30 đường LN, MĐ. Đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, P bán cả 2 chiếc xe máy trên với giá 6.000.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) thu mua xe máy cũ tại khu vực Công viên hồ Đèn Lừ thuộc phường HVT, quận HM, thành phố Hà Nội.

Theo kết luận định giá tài sản số 25/2023/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá, xác định:

Giá trị chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen, số máy 2166803, số khung 422476, BKS: 30X2-0734 tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 26/5/2023 là 6.000.000 đồng. Xe này chủ sở hữu là anh Q.

Giá trị chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, số máy 4110510, số khung 094338, BKS: 29V1-07135 tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 26/5/2023 là 7.000.000 đồng. Xe này chủ sở hữu là chị Lã Thị T (Vợ anh Q).

Vụ thứ 2: Đêm ngày 01 rạng sáng ngày 02/6/2023, tương tự như trên, D và T đi đến nhà ông Khuất Văn S (Sinh năm: 1961, trú tại: thôn 4, xã PT, Pc Thọ), thấy cổng khóa bằng khóa dây, T dùng kim cộng lực cắt khóa rồi đi vào trong sân, D đứng phía ngoài cổng canh giới. Khi vào trong sân, T phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, đeo biển kiểm soát 19L1 – 0422 dựng ở sân, có cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa nên T dắt chiếc xe máy ra ngoài đường, rồi nổ máy tiếp tục đi tìm nhà khác để tiếp tục trộm cắp nhưng không thấy nên cả hai chờ nhau đến khu vực đường LN, phường MĐ, quận HM rồi T gọi điện cho P hẹn gặp P vào lúc 5 giờ sáng để bán chiếc xe máy trên với giá 1.800.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt. Sau khi bán xe cho P xong, D và T đi về phòng trọ của mình, chia nhau mỗi người 700.000 đồng (do D trả tiền taxi), D và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua xe, P đem xe máy về cất ở nhà tại số 30 đường LN, MĐ. Đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, P tiếp tục đem xe máy ra khu vực Công viên hồ Đèn Lừ để bán cho người đàn ông lạ mặt đã mua 2 xe máy từ P trước đó với giá 2.500.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt.

Theo kết luận định giá tài sản số 25/2023/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá, xác định:

Giá trị chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen bạc, số máy 62001176, số khung 001176, BKS: 19L1-0422 tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 02/6/2023 là 3.500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Đêm ngày 02 rạng sáng ngày mùng 03/6/2023, T và D cùng 01 người nam giới, hay gọi là “Gầy”, khoảng hơn 40 tuổi, dáng người gầy (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) cùng đi trộm cắp tài sản. Cả 03 đến nhà ông Nguyễn Hữu T (Sinh năm: 1974, trú tại: thôn BL 4, xã VX), phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, gắn BKS: 29B1-506.36, không cắm chìa khóa và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29X3-197.50, có cắm chìa khóa dựng ở sân nhà. Thấy cổng nhà chỉ được khóa bằng dây xích nên T dùng kim cộng lực cắt dây xích rồi Gầy đi vào trong sân dắt chiếc xe máy Honda Wave, còn T dắt xe máy Honda Dream, D đứng ngoài canh giới. Dắt bộ đến một bờ hồ vắng người thì T cắt, đấu dây điện nổ máy xe.

Sau khi đấu dây điện xong, cả 03 để xe ở bờ hồ rồi tiếp tục đi và đến nhà bà Đ Thị T (Sinh năm: 1978, trú tại: thôn BL 1, xã VX), thì thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen, BKS: 29V3-047.65 dựng ở trong sân, khóa cổng được khóa bằng dây xích sắt nên T dùng kim cộng lực cắt dây xích mở cổng rồi đứng ở cổng canh giới, D đứng ở đầu ngõ canh giới còn Gầy đi vào trong sân dắt xe máy đến vị trí cất giấu 2 chiếc xe máy lấy trộm trước đó để T đấu điện nổ máy. Sau đó, T lái xe máy Honda Wave trắng, D lái xe Honda Dream, Gầy lái xe máy Honda Wave đỏ đen. Cả ba lái xe đến đường LN, phường MĐ, quận HM và bán cả 3 chiếc xe máy trên cho Nguyễn Đăng P vào khoảng 5 giờ sáng với giá 10.000.000 đồng, P thanh toán bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của D. P sử dụng số 0877241336 mang tên NGUYỄN ĐĂNG P chuyển tiền tới số tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034264531015 mang tên NONG VAN DUAN. Sau khi bán xe xong thì D, T, Gầy đi về. Số tiền bán xe có được, D được chia 4.000.000 đồng vì đã trả tiền xe taxi còn T và Gầy mỗi người được chia 3.000.000 đồng. D và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua xe, P đem xe máy về cất ở nhà tại số 30 đường LN, MĐ. Đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, P tiếp tục đem xe máy ra khu vực Công viên hồ Đền Lừ để bán cho người đàn ông lạ mặt đã mua xe máy từ P trước đó với giá 11.500.000 đồng cho cả 3 xe, thanh toán bằng tiền mặt.

Theo kết luận định giá tài sản số 25/2023/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá, xác định:

Giá trị chiếc xe máy Honda Wave màu trắng bạc đen, số máy 5331372, số khung 331447, BKS: 29B1-506.36 tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 03/6/2023 là 10.833.000 đồng.

Giá trị chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, số máy 0130926, số khung 0130926, BKS: 29X3-197.50 tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 03/6/2023 là 9.667.000 đồng.

Giá trị chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đen đỏ, số máy 6370042, số khung 421952, BKS: 29V3-047.65 tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 03/6/2023 là 7.333.000 đồng.

Vụ thứ 4: Đêm ngày 03 rạng sáng ngày 04/6/2023, T và D đi đến nhà anh Nguyễn Đức T (Sinh năm: 1979, trú tại thôn PL 1, LX, Pc Thọ) thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29V3-319.50 dựng ở sân, có cắm sẵn chìa khóa nên T mở cổng đi vào sân do cổng không khóa rồi T dắt chiếc xe Honda Dream này ra ngoài ngõ nổ máy để chở D đi, nhưng thấy xe bị thùng xăm nên T dắt xe giấu vào khu vực gần đó. Sau đó quay lại trộm cắp tài sản tiếp nhưng không được chiếc xe nào nữa. Rồi T và D lại quay về nghỉ trang để dắt bộ chiếc xe vừa lấy trộm đi và xăm. Sau khi vá được xe thì T lái xe chở D về gặp P bán xe với giá 3.200.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt. Sau đó thì T và D chia nhau mỗi người được 1.600.000 đồng.

Sau khi mua xe, P đem xe máy về cất ở nhà tại số 30 đường LN, MĐ. Đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, P tiếp tục đem xe máy ra khu vực Công viên hồ Đền Lừ để bán cho người đàn ông lạ mặt đã mua xe máy từ P trước đó với giá 3.500.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt.

Theo kết luận định giá tài sản số 25/2023/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá, xác định:

Giá trị chiếc xe máy Honda Dream II màu nâu, số máy 8065585, số khung 8065585, BKS: 29V3-319.50 tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 04/6/2023 là 8.667.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị của các chiếc xe máy bị chiếm đoạt, được định giá là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng).

*** Tang vật thu giữ:**

Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, có lắp sim, số IMEI:353923107721314, đã qua sử dụng (tại thời điểm tạm giữ được lắp sim điện thoại số 0977833596). (T sử dụng để liên lạc với

Nguyễn Đăng P để hẹn việc mua bán xe máy và liên lạc với người đàn ông tên hay gọi là “Gày” để rủ đi trộm cắp tài sản).

Nông Văn D đã tự nguyện giao nộp: 01 (một) ba lô vải màu đen, có 02 quai đeo sau, trên ba lô có dán lô gô in chữ “BEST” màu trắng, kích thước (45x30x12) cm; 01 (một) kim cộng lực màu xanh; 01 (một) kéo màu đen; 01 (một) chiếc tua vít 02 đầu màu cam đen; 01 (một) chiếc đèn pin hình hộp chữ nhật màu đen, có in chữ “machfally”; 01 (một) chiếc kim điện màu cam đen; 01 (một) điện thoại di động XS max, màu vàng, số IMEI: 353106101846275, có lắp sim, đã qua sử dụng (*điện thoại D sử dụng để đặt xe taxi công nghệ trên ứng dụng Bee nhằm di chuyển tới khu vực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản*); 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng, có lắp sim, đã qua sử dụng, số IMEI 359174070829106 (*điện thoại này không liên quan đến phạm tội, D xin tự nguyện sử dụng để bán đấu giá bồi thường phần nào thiệt hại cho các bị hại*).

Thu giữ của Nguyễn Đăng P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh (*P sử dụng để nhận cuộc gọi từ Nguyễn Văn T khi hẹn gặp mặt để mua bán xe máy trộm cắp được*); 01 (một) chùm chìa khóa bao gồm: 01 (một) chìa khóa từ màu đen, trên thân có dòng chữ “Honda”; 01 (một) chìa khóa xe máy loại 2 cạnh, chuôi màu đen bên trên có dòng chữ “Honda”; 01 (một) chìa khóa màu trắng bạc; 01 (một) chiếc ví loại gấp ngang, màu đen, mặt ngoài có 2 chữ cái “V” và “L” xếp chồng lên nhau, khi gấp có kích thước (11x9)cm, bên trong có số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01 (một) tám thẻ hình chữ nhật bằng nhựa có kích thước (8,5 x 5,4) cm, một mặt có dòng chữ “THẺ GỬI XE MÁY KHÁCH” + 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu nâu, phần thân mũ làm bằng vải dạng lưới, phía trước mũ có logo.

Thu giữ tại nhà trọ của T và D: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, đeo BKS: 15G1 – 058.67 có kèm theo đăng ký xe máy (*Chiếc xe không nằm trong danh sách xe máy vật chứng, có số máy, số khung nguyên thủy. D khai nhận chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, đeo BKS: 15G1 – 058.67 là tài sản của D, dùng tiền do D đi làm thuê để mua sử dụng đi lại. Quá trình làm việc, D tự nguyện sử dụng chiếc xe máy trên để bán đấu giá lấy tiền bồi thường cho các bị hại*).

Thu giữ tại nơi ở Nguyễn Đăng P: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, đeo BKS: 18B2 – 775.67, bị hỏng cổ phốt, kèm theo đăng ký xe mang tên Đinh Quang Thắng, sinh năm: 1994, hộ khẩu thường trú: Giao Thiện, Giao Thủy, Nam Định (*chiếc xe máy trên là tài sản bị trộm cắp trong vụ trộm cắp*

tài sản xảy ra trên địa bàn phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội, thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ); 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đen đỏ, đeo BKS: 54M6 – 1089 (Chiếc xe không nằm trong danh sách xe máy vật chứng, có số máy, số khung nguyên thủy. P khai mua, sử dụng từ lâu. Tuy nhiên do chưa xác minh, làm việc với chủ đăng ký chiếc xe nên chưa có đủ căn cứ xác định đây có phải tài sản hợp pháp của P hay không).

Thu giữ tại trung tâm AEON MALL Long Biên: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, không lắp biển kiểm soát, số máy JK03E7520653, số máy RLHJK0329MZ015304 (P đã gửi chiếc xe trên vào tối ngày 08/6/2023) (chiếc xe máy trên là tài sản trộm cắp trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường Trương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan CSĐT Công an quận Đống Đa).

Truy tìm tang vật vụ án đã thu giữ được của Nguyễn Văn N (sinh năm 1988, trú tại Số 28, TL, LN, HM, Hà Nội): 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, đeo BKS: 29V3-047.65 (BL 532). *Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Trần Văn K (là bị hại trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 03/6/2023 tại Vòng Xuyến) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Pc Thọ đã tiến hành trao trả chiếc xe máy trên cho anh K.*

Tiến hành giám định số khung số máy đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, đeo BKS: 15G1 – 058.67 (thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của bị can D, T); chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, đeo BKS: 18B2 – 775.67, bị hỏng cổ phốt; chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đen đỏ, đeo BKS: 54M6 – 1089 (thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của bị can P); Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, đeo BKS: 29V3. 047.65. Kết quả: Số khung, số máy của 04 chiếc xe máy trên là nguyên thủy.

*** Về xử lý vật chứng:**

Ngoài chiếc xe máy BKS 29V3-047.65, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn K. Toàn bộ các vật chứng còn lại được thu giữ liệt kê ở trên có danh sách kèm theo Cáo trạng này (chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Pc Thọ và CQĐT tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền).

*** Vấn đề dân sự trong vụ án:**

Đối với anh Trần Văn K, do đã nhận lại được chiếc xe máy bị trộm cắp nên không yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Đối với Nguyễn Văn N là người mua, quản lý chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, đeo BKS: 29V3-047.65 tại thời điểm bị thu giữ. Anh N

không có yêu cầu bồi thường gì đối với việc bị thu giữ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, đeo BKS: 29V3-047.65.

Đối với anh Hà Đăng Q, Khuất Văn S, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đăng T, Lã Thị T là các bị hại trong vụ án đều có yêu cầu được bồi thường theo giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Nông Văn D và Nguyễn Đăng P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm c, g, Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nông Văn D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm c, Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Đăng P về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị:

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, 50, 38, 58 BLHS, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, 50, 38, 58 BLHS, xử phạt: Nông Văn D từ 32 tháng tù đến 38 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, 38 BLHS, xử phạt: Nguyễn Đăng P từ 20 đến 26 tháng tù.

* *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng đối với các bị cáo.

* *Về vật chứng của vụ án*: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: Tài sản liên quan đến tội phạm không có giá trị sử dụng: 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu nâu, phần thân mũ làm bằng vải dạng lưới, phía trước mũ có logo; 01 (một) chiếc ba lô vải màu đen, có 02 quai đeo sau, trên ba lô có dán lô gô in chữ “BEST” màu trắng, kích thước (45x30x12) cm;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Các tài sản liên quan đến phạm tội có giá trị sử dụng: 01 (một) chiếc ví loại gấp ngang, màu đen, mặt ngoài có hai chữ cái “V” và “L” xếp xen kẽ nhau, khi gấp lại có kích thước (11x9)cm; 01 (một) chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Pro Max, màu vàng, đã cũ, số IMEI:353923107721314, bên

trong có lắp sim; 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu xanh (không xác định được mặt khảm điện thoại); 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng XS max, màu vàng, đã cũ, số IMEI: 353106101846275, bên trong có lắp sim; 01 (một) chiếc kim cộng lực màu xanh; 01 (một) chiếc kéo màu đen; 01 (một) chiếc tua vít 02 đầu màu cam đen; 01 (một) chiếc đèn pin hình hộp chữ nhật màu đen, có in chữ “machfally”; 01 (một) chiếc kim điện màu cam đen;

Tịch thu phát mại:

01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, đeo BKS: 15G1 – 058.67, số máy: 5C64 – 499064, số khung: RLCS5C640BY499059 và 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus, màu hồng, đã cũ, số IMEI 359174070829106, bên trong có lắp sim là tài sản của D tự nguyện sử dụng các tài sản trên để bán đấu giá lấy tiền bồi thường cho các bị hại.

Trả lại bị cáo P số tiền 950.000 đồng, tuy nhiên cần bảo lưu để đối trừ nghĩa vụ thi hành án hình sự, dân sự.

Truy thu số tiền 3.500.000 đồng là tiền bị cáo P thu lời bất chính mà có.

** Về dân sự:* Áp dụng Điều 585 BLDS buộc bị cáo T, D liên đới bồi thường cho người bị hại gồm: Anh Hà Đăng Q số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng); Ông Khuất Văn S số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng); Ông Nguyễn Hữu T số tiền 20.500.000đ (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng); Anh Nguyễn Đăng T số tiền 8.667.000đ (tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); Chị Lã Thị T số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Miễn án phí cho bị cáo D; bị cáo T và P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

***Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D:** Bà Nguyễn MinhThu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về tội danh của bị cáo D, luật sư nhất trí với cáo trạng truy tố của VKS.

Đề nghị xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số; trình độ nhận thức hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Do đó đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pc Thợ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pc Thợ, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/5/2023 đến ngày 04/6/2023, Nguyễn Văn T và Nông Văn D đã cùng nhau nhiều lần lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người dân đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tổng cộng 07 (bảy) chiếc xe máy trên địa bàn nhiều xã (TG, PT, VX, Long Xuyên) thuộc huyện Pc Thợ, Hà Nội với tổng giá trị tài sản là **53.000.000 đồng** (Năm mươi ba triệu đồng). Cụ thể:

Ngày 26/5/2023, T và D cùng nhau trộm cắp 02 chiếc xe máy là tài sản của gia đình anh Hà Đăng Q tại thôn 2, xã Tích Giang, huyện Pc Thợ, thành phố Hà Nội trị giá 13.000.0000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Ngày 02/6/2023, T và D cùng nhau trộm cắp 01 xe máy là tài sản của gia đình ông Khuất Văn S tại thôn 4, xã Phụng Thượng, huyện Pc Thợ, thành phố Hà Nội trị giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 03/6/2023 T và D cùng 01 người đàn ông tên “Gầy” cùng nhau trộm cắp 02 xe máy là tài sản của gia đình ông Nguyễn Hữu T tại thôn BL 4, xã Vông Xuyên, huyện Pc Thợ, thành phố Hà Nội và chiếm đoạt 01 xe máy là tài sản của gia đình bà Đ Thị T tại tại thôn BL 1, xã VX, huyện Pc Thợ, thành phố Hà Nội, tổng trị giá 27.833.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Ngày 04/6/2023, T và D cùng nhau trộm cắp 01 xe máy là tài sản của gia đình anh Nguyễn Đức T tại thôn Phù Long 1, xã Long Xuyên, huyện Pc Thợ, thành phố Hà Nội trị giá 8.667.000 đồng (tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/5/2023 đến ngày 04/6/2023, Nguyễn Đăng P đã mua lại 07 (bảy) xe máy do T, D trộm cắp mà có rồi bán lại cho người khác. Do háms lợi nên mặc dù biết các xe máy mua từ T, D đều không có giấy tờ xe, nhiều xe máy trong số đó không có chìa khóa xe nhưng vẫn khởi động được, nhận thức được

việc những chiếc xe máy này bị cắt dây điện nối với ổ khóa, đầu điện để khởi động nhưng P vẫn mua những chiếc xe máy từ T, D với giá rẻ. Việc P mua xe máy của T, D không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước khi T, D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Số tiền hưởng lợi bất chính P có được từ việc mua bán 7 chiếc xe máy do T, D trộm cắp trên địa bàn huyện Pc Thọ là **3.500.000 đồng** (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng)

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tiếp tay cho việc thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính; các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo T, D đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo P cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; do bị cáo T thực hiện hành vi *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng...và tái phạm nguy hiểm nên phải chịu trách nhiệm hình sự* theo quy định tại Điểm c, g, Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D thực hiện hành vi *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng* nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm c, Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pc Thọ truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo D là người dân tộc thiểu số là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy các bị cáo không đủ điều kiện được cải tạo ngoài môi trường xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Pc Thọ đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

Xét thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của Bộ luật hình sự.

[6] Về những người liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông có tên thường gọi là “Gầy” (chưa rõ nhân thân, lai lịch), căn cứ kết quả điều tra, xác định vào tối ngày 03/6/2023, “Gầy” có cùng T, D thực hiện việc trộm cắp 02 chiếc xe máy tại nhà ông Nguyễn Hữu T và 01 chiếc xe máy tại nhà bà Đ Thị T. Tổng giá trị của 03 chiếc xe máy mà các đối tượng chiếm đoạt được vào tối ngày 03/6/2023 là 27.833.000 đồng (*hai mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Vì vậy, hành vi của “Gầy” có dấu hiệu phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điều 173 BLHS. Tuy nhiên quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của “Gầy” để tiến hành triệu tập, làm việc. Cơ quan điều tra đã tách hành vi, tài liệu điều tra có liên quan đến “Gầy” để tiếp tục xác minh, giải quyết theo quy định.

Đối với Tạ Văn Đ là người giới thiệu cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Đăng P gặp nhau rồi từ đó T và P đã liên lạc mua bán xe máy do trộm cắp được. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhưng Đ không có mặt tại địa phương, gia đình không rõ hiện Đ đang ở đâu, làm gì. Do chưa triệu tập được Đ nên chưa làm rõ được hành vi, tính chất, mức độ liên quan. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đồng thời tách hành vi, tài liệu điều tra có liên quan đến Đ để tiếp tục xác minh, giải quyết theo quy định.

Đối với Nguyễn Văn N, Đặng Văn Nam, Trần Văn Khánh, Nguyễn Đức Cường là những người từng mua bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, đeo BKS: 29V3.047.65. Quá trình điều tra những cá nhân nêu trên đều khai nhận việc mua bán chiếc xe máy trên có kèm theo giấy tờ xe mang tên Trần Văn K, địa chỉ Cụm 10, Vĩng Xuyên, Pc Thọ, Hà Nội đồng thời đều không biết chiếc xe máy trên là tang vật trong vụ án trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của những cá nhân trên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 BLHS. Vì vậy, Cơ quan điều tra nhắc nhở để phòng ngừa tội phạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pc Thọ đã ra Quyết định tách hành vi, tài liệu, vật chứng có liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục xác minh, giải quyết theo quy định đối với: Hành vi, tài liệu liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản

vào rạng sáng ngày 03/6/2023 tại Vồng Xuyên, Pc Thọ, Hà Nội của người nam giới tên thường gọi là “Gây”; tách tài liệu liên quan đến Tạ Văn Đ; tách vật chứng và tài liệu kèm theo đối với: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, đeo BKS: 54M6 – 1089, chiếc xe máy Honda Vision màu đen đỏ, không lắp biển kiểm soát, số máy JK03E7520653, số khung RLHJK0329MZ015304, chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, đeo BKS: 18B2 – 775.67, bị hỏng cổ phốt.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 585 BLDS

Những người bị hại gồm anh Hà Đăng Q, Khuất Văn S, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đăng T và Lã Thị T yêu cầu bồi thường theo giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo giá trị định giá, xét yêu cầu của họ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về số tiền có được sau khi bán tài sản trộm cắp, bị cáo T và D cùng hưởng lợi ngang nhau nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại theo mức tương đương nhau. Anh Trần Văn K và anh Nguyễn Văn N không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Để đảm bảo quyền lợi cho những người bị hại, Hội đồng xét xử xác định trách nhiệm bồi thường của các bị cáo như sau:

Tổng giá trị phải bồi thường là 45.667.000đ, bị cáo T, D mỗi người phải bồi thường số tiền 22.833.500đ.

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Hà Đăng Q số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), ông Nguyễn Hữu T là 10.250.000đ (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), anh Nguyễn Đăng T số tiền là 3.333.500đ (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Buộc bị cáo D phải bồi thường cho chị Lã Thị T số tiền là 7.000.000đ (bảy triệu đồng), ông Nguyễn Hữu T số tiền là 10.250.000đ (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), anh Nguyễn Đăng T số tiền là 5.333.500đ (Năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Bị cáo P phải nộp số tiền thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tài sản của bị cáo D để đảm bảo thi hành án.

[8] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu nâu, phần thân mũ làm bằng vải dạng lưới, phía trước mũ có logo; 01 (một) chiếc ba lô vải màu đen, có 02 quai đeo sau, trên ba lô có dán lô gô in chữ “BEST” màu trắng, kích thước (45x30x12) cm;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc ví loại gấp ngang, màu đen, mặt ngoài có hai chữ cái “V” và “L” xếp xen kẽ nhau, khi gấp lại có kích thước (11x9)cm;

01 (một) chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Pro Max, màu vàng, đã cũ, số IMEI:353923107721314, bên trong có lắp sim;

01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu xanh (không xác định được mặt khẩu điện thoại);

01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng XS max, màu vàng, đã cũ, số IMEI: 353106101846275, bên trong có lắp sim;

01 (một) chiếc kim cộng lực màu xanh;

01 (một) chiếc kéo màu đen; 01 (một) chiếc tua vít 02 đầu màu cam đen; 01 (một) chiếc đèn pin hình hộp chữ nhật màu đen, có in chữ “machfally”;

01 (một) chiếc kim điện màu cam đen;

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước:

01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, đeo BKS: 15G1 – 058.67, số máy: 5C64 – 499064, số khung: RLCS5C640BY499059;

01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus, màu hồng, đã cũ, số IMEI 359174070829106, bên trong có lắp sim.

Trả lại P số tiền 950.000 đồng, bảo lưu để đối trừ nghĩa vụ thi hành án hình sự, dân sự;

Truy thu số tiền 3.500.000 đồng là tiền P thu lời bất chính mà có.

Về số tài liệu là giấy đăng ký xe, căn cước công dân, giấy phép lái xe, xác định cơ quan điều tra không tìm lại được nên anh Trần Văn K có quyền đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo D, bị cáo T và P phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c, g, Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ vào Điểm c, Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn D;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng P;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Nông Văn D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng P phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **04** (Bốn) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

Xử phạt bị cáo Nông Văn D **32** (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P **20** (Hai mươi) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nông Văn D có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người bị hại số tiền tổng số tiền 45.667.000đ (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), bị cáo T và D mỗi người phải bồi thường số tiền 22.833.500đ.

Cụ thể: + Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho những người sau đây: Ông Khuất Văn S số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Anh Hà Đăng Q số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng);

- Ông Nguyễn Hữu T số tiền là 10.250.000đ (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

- Anh Nguyễn Đăng T số tiền là 3.333.500đ (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng).

+ Buộc bị cáo Nông Văn D phải bồi thường cho những người sau đây:

- Chị Lã Thị T số tiền là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

- Ông Nguyễn Hữu T số tiền là 10.250.000đ (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Đăng T số tiền là 5.333.500đ (Năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

***Quyền yêu cầu thi hành án:**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các [§iỜu 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hình ,n D©n sự; thi hiỜu thi hình ,n ©-íc quy ©Đnh t*ì* §iỜu 30 Luật Thi hình ,n D©n sự.](#)*

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu nâu, phần thân mũ làm bằng vải dạng lưới, phía trước mũ có logo; 01 (một) chiếc ba lô vải màu đen, có 02 quai đeo sau, trên ba lô có dán lô gô in chữ “BEST” màu trắng, kích thước khoảng (45x30x12) cm;

Tịch thu, phát mại sung Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc ví loại gấp ngang, màu đen, mặt ngoài có hai chữ cái “V” và “L” xếp xen kẽ nhau, khi gấp lại có kích thước khoảng (11x9)cm;

- 01 (một) chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Pro Max, màu vàng, đã cũ, số IMEI: 353923107721314, bên trong có lắp sim;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu xanh đã cũ (Điện thoại không kích hoạt được);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng XS max, màu vàng, đã cũ, số IMEI: 353106101846275, bên trong có lắp sim;

- 01 (một) chiếc kim cộng lực màu xanh;

- 01 (một) chiếc kéo màu đen; 01 (một) chiếc tua vít 02 đầu màu cam đen; 01 (một) chiếc đèn pin hình hộp chữ nhật màu đen, có in chữ “machfally”;

- 01 (một) chiếc kim điện màu cam đen;

***Tiếp tục tạm giữ các tài sản sau đây của bị cáo Nông Văn D để đảm bảo thi hành án:**

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, đeo BKS: 15G1 – 058.67, số máy: 5C64 – 499064, số khung: RLCS5C640BY499059;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus, màu hồng, đã cũ, số IMEI 359174070829106, bên trong có lắp sim.

*Trả lại bị cáo P số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng), tiếp tục tạm giữ để đối trừ nghĩa vụ thi hành án hình sự, dân sự.

*Buộc bị cáo Nguyễn Đăng P phải nộp số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Pc Thợ, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2023 và Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pc Thợ của Công an huyện Pc Thợ ngày 18/10/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí cho bị cáo Nông Văn D.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đăng P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 1.140.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Pc Thọ;
- CCTHADS huyện Pc Thọ;
- Công an huyện Pc Thọ;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

